

Bản án số: 05/2023/HS-ST  
Ngày: 17/01/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Huỳnh Sa Rên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Ngải.

Ông Thạch Thanh Long

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Thạch Ươn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Minh Lập - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2022/TLST-HS, ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2022/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

***1/Bị cáo:*** Trần Văn T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1991

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Lê Thị D, sinh năm 1949 (đã chết); bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2022 đến ngày 13/9/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

***2/Bị cáo:*** Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 15 tháng 11 năm 1994

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: ấp L, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1963 và bà Phan Thị L, sinh năm 1970; vợ Nguyễn Thị Huệ H, sinh năm 2000 (đã ly hôn); bị cáo chưa có con.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam ngày 13/9/2022 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

***3/Bị cáo:*** Nguyễn Văn Chí T, sinh ngày 05 tháng 5 năm 2002

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ con.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 13/9/2022 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974. Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

2/Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1979. Nơi cư trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

3/Ông Phan Văn L, sinh năm 1974. Nơi cư trú: ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

4/Anh Bùi Minh V, sinh năm 2002. Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 07 tháng 9 năm 2022 trong lúc bị cáo Trần Văn T đang ở nhà cùng bị cáo Nguyễn Văn Chí T và anh Bùi Minh V, sinh năm 2002, nơi thường trú ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh, thì bị cáo Nguyễn Ngọc A nhắn tin qua mạng ZALO kêu bị cáo Trần Văn T mua 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ma túy đá để cùng nhau sử dụng. Do bị cáo Trần Văn T không có tiền nên đến khoảng 19 giờ cùng ngày bị cáo Nguyễn Ngọc A một mình đi đến nhà bị cáo Trần Văn T đưa cho bị cáo Trần Văn T một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để mua ma túy, khi bị cáo Nguyễn Ngọc A đưa tiền cho bị cáo Trần Văn T thì bị cáo Nguyễn Văn Chí T nhìn thấy. Sau khi có tiền bị cáo Trần Văn T kêu bị cáo Nguyễn Văn Chí T dùng xe mô tô mang biển kiểm soát 84H1 – 0728, nhãn hiệu HONDA DREAM, màu nâu trắng, số máy: LC152FMH00032891 của bị cáo Nguyễn Văn Chí T để chở bị cáo Trần Văn T đi mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng, bị cáo Nguyễn Văn Chí T đồng ý. Bị cáo Nguyễn Văn Chí T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 84H1 – 0728 (Nguyễn Văn T là cha ruột của T mua lại xe mô tô mang biển kiểm soát 84H1-0728 của ông Phan Văn L, hiện tại chưa chuyển giấy chủ quyền) chở bị cáo Trần Văn T đến khu vực ngã ba đuôi cá thuộc phường 1, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để gặp một người tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) mua một tép ma túy đá với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bị cáo Trần Văn T bỏ tép ma túy đá vừa mua được vào trong túi áo bên trái phía trước bị cáo Trần Văn T đang mặc. Sau đó Trung điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 84H1-0728 chở Thân về nhà T. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Trần Văn T, Nguyễn Văn Chí T và Bùi Minh V cùng đến nhà của bị cáo Nguyễn Ngọc A để nhận. Tại đây, Trần Văn T đưa cho Nguyễn Ngọc A 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền mua ma túy còn lại. Sau đó, ông Nguyễn Văn B cha ruột của A đuổi T, T và V về nhà T. Khoảng 20 giờ 45 phút cùng ngày bị lực lượng Công an huyện C kiểm tra bắt quả tang T đang cất giấu trong túi áo bên trái đang mặc trên người 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín kích thước 01cm x 3,5cm bên trong chứa chất ma

túy. Công an huyện C tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và lập biên bản niêm phong đồ vật.

Tiến hành kiểm tra chất ma túy trong cơ thể của bị cáo T, T, A và Bùi Minh V. Kết quả T, T và Bùi Minh V dương tính với chất ma túy. Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị cáo T, bị T và V mỗi đối tượng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long ra Quyết định trưng cầu giám định số: 95/QĐ-ĐCSHS-KTMT, ngày 07/9/2022 về việc giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 480/KLGD, ngày 10/9/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định đều là ma túy; Loại Methamphetamine; Tổng khối lượng: 0,214 gam. (Thể hiện qua các bút lục số: 34).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Càng Long đã trưng cầu giám định giám định số khung, số máy của xe mô tô gắn biển số 84H1-0728, nhãn hiệu HONDA, màu nâu-trắng, số máy LC152FMH00032891.

Tại bản kết luận giám định số: 622/KL-KTHS ngày 21/11/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Xe mô tô hai bánh mang biển số 84H1-0728, nhãn hiệu HONDA, màu sơn trắng, số máy LC152FMH\*00032891, số khung: VKVDCG054UM206812, giám định có:

Số khung: Không phát hiện bị sửa chữa, đóng lại.

Số máy: Không phát hiện bị sửa chữa, đóng lại.

Tại Cáo trạng số: 67/CT-VKS- HS, ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, truy tố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Văn Chí T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn T, bị cáo Nguyễn Văn Chí T và bị cáo Nguyễn Ngọc A hoàn toàn thống nhất với nội dung Cáo trạng của Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

*Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long:* Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Văn Chí T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/9/2022.

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/9/2022.

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Chí T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/9/2022.

Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Văn Chí T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Văn Chí T xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa anh Bùi Minh V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, Tòa án xét xử vắng mặt anh Bùi Minh V là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Càng Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường của Công an huyện Càng Long, bản kết luận giám định số: 622/KLGD-PC09, ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời nhận tội của bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Văn Chí T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra Công an huyện Càng Long thu thập có được.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo T, A, T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Văn Chí T là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, khả năng tham gia lao động, học tập, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, ảnh hưởng sự duy trì nòi giống mà còn làm cho nhiều gia đình phải đổ vỡ hạnh phúc và còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bản thân các bị cáo là thanh niên có đủ sức khỏe, có nghề nghiệp và công việc ổn định để tạo ra nguồn thu nhập phục vụ cho nhu cầu sống của bản thân, nhưng không chí thú làm ăn mà tự đưa bản thân vào con đường nghiện ngập và vi phạm pháp luật. Cụ thể vào ngày 07/9/2022, các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Văn Chí Tg đã tàng trữ trái phép chất ma túy Loại Methamphetamine có khối lượng 0.2141 gam. Hành vi của bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Văn Chí T rất xem thường pháp luật và đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương.

[5]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[6] Những năm gần đây, cả nước nói chung và trên địa bàn huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh nói riêng, hành vi vi phạm và tội phạm về ma túy liên tục xảy ra, gây hoang mang, bức xúc trong cuộc sống, sinh hoạt thường ngày của nhân dân, tạo ra nỗi lo sợ cho xã hội. Để góp phần ổn định tình hình trật tự cho địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần thiết phải xử bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi của các bị cáo đã gây ra và tính chất của vụ án.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm, vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo khác nhau nên cần phân tích hành vi của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Bị cáo Nguyễn Ngọc A là người đã đưa tiền cho bị cáo Trần Văn T để mua ma túy về cùng nhau sử dụng, khi được bị cáo A đưa tiền, bị cáo T đã chủ động liên lạc với người bán ma túy để mua về sử dụng, bị cáo T khi biết được A đưa tiền cho T để mua ma túy đã về sử dụng, bị cáo T đã giúp sức tích cực bằng việc điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 84H1 – 0728 của ông Nguyễn Văn T là cha ruột của T chở bị cáo Trần Văn T đến khu vực ngã ba đuôi cá thuộc phường 1, thành phố T, tỉnh Trà Vinh để gặp một người tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) mua

một tốp ma túy đá với giá 300.000 đồng để cùng nhau sử dụng, sau đó thì bị lực lượng Công an huyện Càng Long kiểm tra bắt quả tang Thân đang cất giấu trong túi áo bên trái đang mặc trên người. Do đó, cần xử phạt bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Văn Chí T mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cho bị cáo cũng cần xem xét:

*Về tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng Bị cáo Trần Văn T có 03 tiền sự vào ngày 17/12/2021 bị Công an xã Đ, huyện C xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng, ngày 02/8/2022 bị Công an xã Đ, huyện C xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng; ngày 04/8/2022 bị Ủy ban xã Đ, huyện C ra quyết định áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

*Về tình tiết giảm nhẹ:* Sau khi phạm tội các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối, đây là căn cứ áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Văn Chí T. Riêng bị cáo Nguyễn Ngọc A có bác ruột Nguyễn Trung T được nhà nước tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng nhì. Bị cáo Nguyễn Văn Chí T có ông nội Nguyễn Văn L được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51. Do đó ý kiến đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Về hình phạt bổ sung:* Do các bị cáo hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn nên Hội đồng xét xử không xem xét xử phạt bổ sung do hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[7] *Về vật chứng:* Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 84H1 – 0728, nhãn hiệu HONDA DREAM, màu nâu trắng, số máy: LC152FMH00032891 là tài sản của ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M, thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc A số tiền 200.000 đồng và thu giữ của anh Bùi Minh V; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, gắn sim số 0346562241, số IMEI 1: 865966049732239, số IMEI 2: 865966049732221, máy đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều nơi, đây là những vật chứng không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nghi nên giao trả lại cho bị cáo và các đương sự.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, màu đen, gắn sim số thuê bao 0386425058, số IMEI: 354039660806365, máy đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều nơi;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, số IMEI 1: 869347031183978; số IMEI 2: 869347031183960, SIM 1 số: 0337929576 và SIM

2 số: 0817064397; Đây là những vật chứng liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Ngoài ra cơ quan công an còn thu giữ: 01 (một) áo sơ mi tay dài, màu đen (có chụp ảnh kèm theo); đây là tài sản của bị cáo T, không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có nhu cầu nhận lại và thu giữ 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín kích thước 01cm x 3,5cm bên trong chứa chất rắn nghi là chất ma túy được niêm phong trong một phong bì màu trắng kích thước 08cm x 14cm. Kết luận giám định: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là **Ma túy**. Loại **Methamphetamine**, khối lượng **0,2142 gam**. Sau giám định khối lượng ma túy còn lại: **0,1893 gam**. Đây là vật chất vụ án nghi nên tịch thu tiêu hủy.

[8] *Về án phí*: Buộc bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Văn Chí T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Văn Chí T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07/9/2022.

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc A 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/9/2022.

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, và Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Chí T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/9/2022.

**2.** *Về vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Giao trả cho ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị M : 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 84H1 – 0728, nhãn hiệu HONDA DREAM, màu nâu trắng, số máy: LC152FMH00032891.

- Giao trả cho bị cáo Nguyễn Ngọc A: Tiền Việt Nam đồng: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng);

- Giao trả cho anh Bùi Minh V: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh đen, gắn sim số 0346562241, số IMEI 1: 865966049732239, số IMEI 2: 865966049732221, máy đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều nơi.

+ Tịch thu sung vào ngân sách: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11, màu đen, gắn sim số thuê bao 0386425058, số IMEI: 354039660806365, máy đã qua sử dụng bị trầy xước nhiều nơi; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, số IMEI 1: 869347031183978; số IMEI 2: 869347031183960, SIM 1 số: 0337929576 và SIM 2 số: 0817064397;

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) áo sơ mi tay dài, màu đen (có chụp ảnh kèm theo);  
- 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín kích thước 01cm x 3,5cm bên trong chứa chất rắn nghi là chất ma túy được niêm phong trong một phong bì màu trắng kích thước 08cm x 14cm. Kết luận giám định: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là **Ma túy**. Loại **Methamphetamine**, khối lượng **0,2142 gam**. Sau giám định khối lượng ma túy còn lại: **0,1893 gam**.

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Ngọc A, Nguyễn Văn Chí T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

*(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

**Huỳnh Sa Rên**



